

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP TƯ VẤN XÂY DỰNG CAO BẰNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CAO BẰNG

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CAO BẰNG

Địa chỉ: 166 Lý Tự Trọng, phường Hợp Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 026 3853 822

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 008

tháng 09 năm 2016

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**1. Thông tin về tổ chức phát hành**

- Tên Công ty : **Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng**
- Địa chỉ : Số 166 Lý Tự Trọng, phường Hợp Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- Vốn Điều lệ (theo giấy ĐKKD) : 2.000.000.000 đồng
- Vốn Điều lệ thực góp : 2.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 200.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : *Khảo sát, thiết kế, quản lý dự án các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thẩm định các hồ sơ khảo sát thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp các công trình giao thông, thủy lợi...*

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **45.000 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **22,5%** vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : **Bán đấu giá công khai cả lô**
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

MỤC LỤC

I	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	3
I	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
1.1	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát.....	4
1.2.	Rủi ro lãi suất.....	4
2.	Rủi ro về luật pháp.....	5
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	6
5.	Rủi ro khác	6
II.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
1.	Tổ chức phát hành Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng.....	7
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá : Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam	7
III.	CÁC KHÁI NIỆM	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	8
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	8
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển:	8
1.2.	Giới thiệu về Công ty.....	8
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần.....	10
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: không có.....	10
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	10
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	11
4.	Hoạt động kinh doanh.....	14
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:.....	16
5.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	16
5.2.	Phân tích SWOT	16
6.	Chính sách đối với người lao động.....	17
6.1.	Cơ cấu lao động.....	17
6.2.	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi	17
7.	Chính sách cổ tức	17
8.	Tình hình tài chính.....	18
8.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	18
8.1.1.	Trích khấu hao TSCĐ.....	18

8.1.2.	Các chỉ tiêu công nợ:	18
8.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2013 - 6 tháng 2016:.....	20
9.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát	20
9.1.	Hội đồng quản trị.....	20
9.2.	Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	21
9.3.	Ban kiểm soát	21
10.	Tài sản	21
11.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không	22
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	23
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	23
2.	Mục đích của việc chào bán	24
3.	Địa điểm công bố thông tin	24
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan	24
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	25
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá.....	26
VI.	THAY LỜI KẾT.....	26

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 19/11/2014 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ tài chính về Hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 117/2010/TT-BTC ngày 05/08/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-ĐTKDV ngày 26/09/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng.
- Căn cứ Công văn số 2166/ĐTKDV-QLVĐT3 ngày 26/09/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về đấu giá phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng.
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần số 1007/2010/VNS/HĐ-TV ngày 01 tháng 06 năm 2010 giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) với Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (IVS) tư vấn bán đấu giá phần vốn của SCIC tại Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng;

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái. Trong chiến lược hạn chế rủi ro về kinh tế, việc xem xét các thay đổi trong cơ chế vận hành và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung có ý nghĩa rất quan trọng giúp việc đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh của công ty có độ tin cậy cao hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các tình huống ứng phó cho sự thay đổi bất lợi có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát

Tăng trưởng kinh tế ổn định ở mức cao thường đồng nghĩa với kết quả kinh doanh lạc quan của các chủ thể tham gia nền kinh tế trong đó có hệ thống các doanh nghiệp, đồng nghĩa với việc các nguồn vốn đầu tư trực tiếp cũng như gián tiếp chảy vào thị trường. Tăng trưởng kinh tế là nhân tố kích thích sự tăng trưởng của hoạt động Tư vấn Xây dựng. Cụ thể năm 2014, Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2013 đồng thời vượt xa mục tiêu đề ra; tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013. Hoạt động nhập khẩu không những được gia tăng chậm hơn mà còn được kiểm soát, tập trung vào nhóm hàng vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất.

GDP năm 2014 ước tính tăng 5,98%, vượt mục tiêu tăng trưởng đề ra so với năm 2013 là 5,8% của Quốc hội và dự báo của nhiều tổ chức trong nước và quốc tế. GDP phục hồi tích cực với tốc độ tăng dần qua các quý. Cụ thể GDP quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07%; quý IV tăng mạnh 6,96%. Lạm phát thấp nhất trong 13 năm kể từ năm 2001 khi chỉ tăng 1,84% so với cùng kỳ. Năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng khoảng 0,15%, CPI tăng mạnh nhất trong quý I và quý III và thấp nhất (âm) trong quý IV. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,36%, đóng góp 0,42 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,09%, đóng góp 2,98 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,90%, đóng góp 2,22 điểm phần trăm.

Nền kinh tế nước ta duy trì được tăng trưởng khá cao trong thời kỳ gần 30 năm Đổi mới. Do vậy, trong điều kiện tăng trưởng liên tục, các nguồn lực vật chất, như: vốn, tài nguyên thiên nhiên và lao động được khai thác gần như triệt để. Trong điều kiện tăng trưởng theo chiều rộng, năng suất các yếu tố sản xuất giảm dần trong khi việc mở rộng chúng về lượng vấp phải những giới hạn - sự khan hiếm của các nguồn lực vật chất và năng suất biên của chúng chậm cải thiện trong điều kiện suy thoái giáo dục và khoa học, kỹ thuật hiện nay. Trong điều kiện hiện nay khi nền kinh tế ở nước ta tăng trưởng nhanh nhưng thiếu bền vững, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến các Công ty đang hoạt động trong đó có Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng.

1.2. Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một

công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực Tư vấn Xây dựng nói riêng.

Xu hướng chủ chốt của các mức lãi suất trong năm 2014 là giảm dần về cuối năm. Tựu chung, mặt bằng lãi suất giảm 1,5-2%/ năm so với cuối năm 2013, phù hợp với mục tiêu mà NHNN đề ra đầu năm, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong khi duy trì được mục tiêu kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tỷ giá và ổn định kinh tế vĩ mô. Đây đồng thời là điểm sáng trong điều hành chính sách trung và dài hạn của NHNN bởi kết quả trên nối tiếp chuỗi ổn định và giảm về lãi suất trong 3 năm liên tiếp, qua đó củng cố niềm tin đồng thời khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế. Mặt bằng lãi suất cho vay trong tháng 6 đầu năm 2015 nhìn chung khá ổn định, không có nhiều thay đổi so với tháng trước. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7- 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3 -11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với các lĩnh vực ưu tiên, mặt bằng lãi suất phổ biến ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn và 9-10%/năm cho trung và dài hạn. Lãi suất cho vay USD không đổi, ở mức quanh 3 – 5,5% trong ngắn hạn và 5,5 – 6,7% trung và dài hạn.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện;

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động Tư vấn Xây dựng của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty;

- Bên cạnh các văn bản Pháp luật trong nước, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các công ước, điều ước, quy định quốc tế về Tư vấn Xây dựng, các hàng rào thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng quốc tế.

Hiện tại, hệ thống văn bản luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện song song với việc thực hiện do vậy tính ổn định còn chưa cao, còn một số các quy định còn chông chéo gây lung túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nắm bắt tình hình mới của luật và nghiên cứu các văn bản quy định có liên quan đến việc thực hiện của công ty và các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp

3. Rủi ro cạnh tranh

Lĩnh vực khảo sát thiết kế đã trở thành một thị trường hấp dẫn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, và hơn nữa khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO kéo theo nhiều người muốn gia nhập thị trường, từ đó tạo nên tính cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Hoạt động Tư vấn Xây dựng sẽ trở nên khó khăn hơn thuở ban đầu và trở nên cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp để tranh giành thị phần. Trong cuộc đua quyết liệt này, Công ty sẽ khó tránh khỏi những rủi ro do thị trường cạnh tranh mang lại.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng.

II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành** **Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng**
Đại diện theo pháp luật : Nguyễn Quang Vinh
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
Địa chỉ: Số 166 Lý Tự Trọng, phường Hợp Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 026 3 853 822

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

2. **Tổ chức tư vấn bán đấu giá :** **Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**
Đại diện tổ chức tư vấn : Ông Đinh Thế Lợi
Chức vụ : Phó Tổng giám đốc
Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội
Điện thoại: 043 573 0073

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 1007/2010/VNS/HĐ-TV ngày 01 tháng 06 năm 2010 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS Ban kiểm soát
- BCKT Báo cáo kiểm toán
- BCTC Báo cáo tài chính
- CBTT Công bố thông tin
- CNĐKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng
- CTCP Công ty cổ phần
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- GDP Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa

- HĐQT Hội đồng quản trị
- Công ty Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng
- TMCP Thương mại cổ phần
- TSCĐ Tài sản cố định
- UBND Ủy ban Nhân dân
- SCIC Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- WTO World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty tư vấn xây dựng Cao Bằng được thành lập theo Quyết định số 1620/UB-QĐ ngày 20/12/1995 của UBND tỉnh Cao Bằng.

Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 104208 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp với các ngành nghề kinh doanh: thẩm định các hồ sơ khảo sát thiết kế, kiểm định chất lượng công trình, lập dự án về khảo sát thiết kế công trình, xây lắp thử nghiệm, ban quản lý dự án và các dịch vụ xây dựng khác.

Ngày 21/11/2005 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Cao Bằng được chính thức thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty tư vấn xây dựng Cao Bằng theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CAO BẰNG
Trụ sở chính	Số 166 Lý Tự Trọng, phường Hợp Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại	026 3 853 822
Vốn điều lệ	2.000.000.000 đồng
Ngành, nghề kinh doanh	

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1103000032 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 12 năm 2008, Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng kinh doanh các ngành nghề sau:

- *Khảo sát, thiết kế, quản lý dự án các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, giao thông, thủy lợi;*

- *Thẩm định các hồ sơ khảo sát thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp các công trình giao thông, thủy lợi;*
- *Xây dựng các công trình giao thông, xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây tải điện đến 35Kv và trạm biến áp;*
- *Tư vấn lập dự án, thiết kế, đấu thầu.*

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2016

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	SCIC	45.000	450.000.000	22,5
2	Cổ đông trong Công ty	125.000	1.250.000.000	62,5
3	Cổ đông ngoài Công ty	30.000	300.000.000	15,0
Tổng cộng		200.000	2.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Cao Bằng)

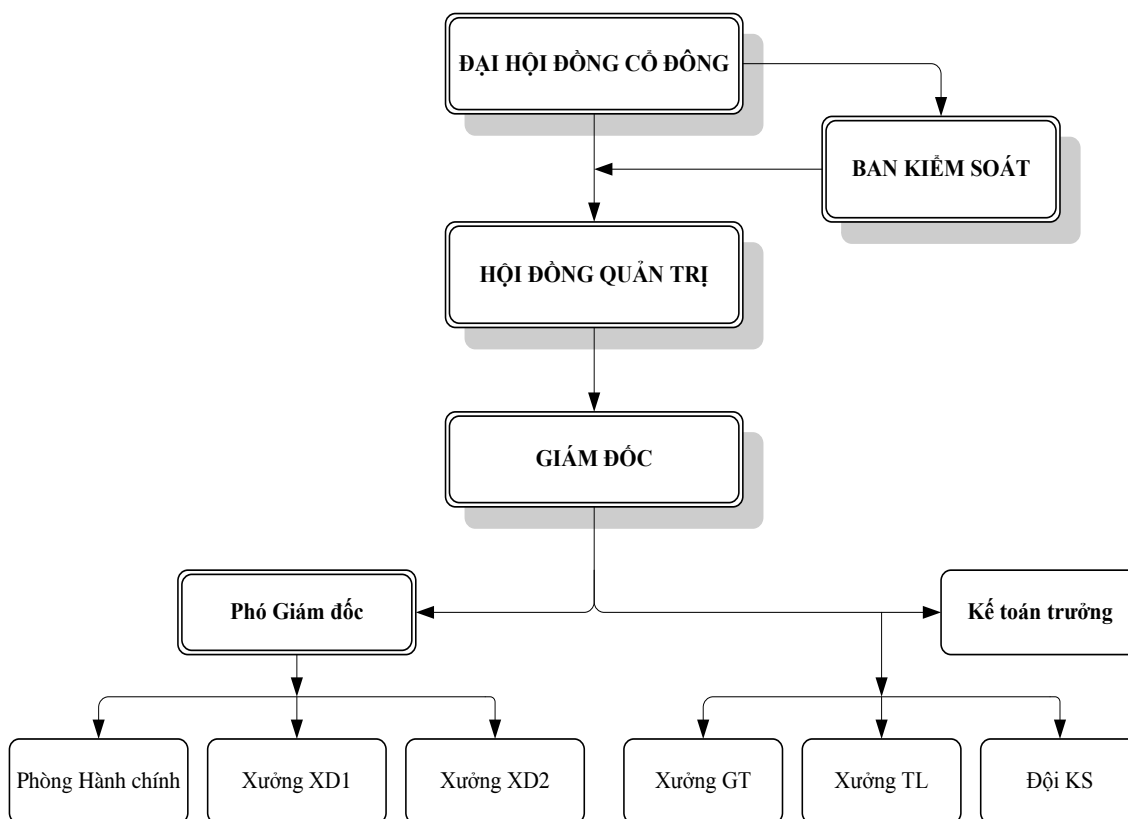
1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	45.000	22,5

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: không có**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Hiện nay Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Cơ cấu tổ chức bộ máy sản xuất của Công ty:



(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông:

- 1) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, thời gian tổ chức Đại hội thường niên trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính hàng năm.
- 2) Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên:
 - a. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của các kiểm toán viên (nếu có);
 - Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - Phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm;

- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến của các cổ đông tại đại hội đồng cổ đông;
 - Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - Lựa chọn công ty kiểm toán (nếu có);
 - Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Quyết định chế độ thù lao, phụ cấp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - Loại cổ phiếu và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - Sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty;
 - Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) công ty và chỉ định người thanh lý;
 - Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty
 - Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần hoặc cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành;
 - Giao dịch bán tài sản công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của công ty tính theo sổ sách kế toán gần nhất;
 - Việc giám đốc điều hành đồng thời là Chủ tịch hội đồng quản trị;
 - Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 điều 87 Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán.
- c. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:
- Các hợp đồng quy định tại khoản 2 điều này, nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó;
- d. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề được đưa vào chương trình họp.

Hội đồng quản trị:

- 1) Số thành viên HĐQT của Công ty là 5 người với nhiệm kỳ là 5 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo. Khi được bầu hội đồng quản trị, Công ty phải đảm bảo ít nhất một phần ba số thành viên được bầu hoặc bầu lại tại mỗi kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên;
- 2) HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hành để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty, trừ những quyền thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông;

Các thành viên HĐQT không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty mà họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm, trừ trường hợp được HĐQT chấp thuận;

b. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.

c. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm, quyết định mức lương của các cán bộ quản lý và công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Thực hiện các khiếu nại của Công ty về cán bộ quản lý và lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý liên quan đến khiếu nại đó.
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu của mỗi loại;
- Thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước.
- Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phần và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức giám sát điều hành hay bất cứ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu HĐQT cho đó là vì lợi ích tối cao của Công ty với điều kiện không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị miễn nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm, xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;

d. Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, trong đó có việc giám sát đối với giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Báo cáo tài chính thường niên của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua nếu không kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị;

e. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một người làm đại diện và hành động thay mặt công ty;

f. Các thành viên HĐQT được nhận thù lao theo kết quả công việc. Tổng mức thù lao cho HĐQT và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty;

g. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí hợp lý khác mà họ đã phải trả khi thực hiện chức trách thành viên HĐQT.

Ban kiểm soát:

- 1) Ban Kiểm soát có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, trong đó có 1 người có chuyên môn về kế toán;
- 2) Mỗi cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền đề cử một ứng cử viên vào Ban kiểm soát;
- 3) Thành viên HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin và tài liệu có liên quan đến hoạt động của công ty cho Ban kiểm soát;
- 4) Trưởng ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - Triệu tập họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách trưởng ban kiểm soát;
 - Yêu cầu công ty cung cấp các thông tin liên quan để thực thi chức trách của ban kiểm soát;
 - Lập và ký các báo cáo của Ban kiểm soát sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên Đại hội đồng cổ đông;
- 5) Ban kiểm soát quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của mình bảo đảm mỗi năm ít nhất họp 2 lần và số lượng thành viên mỗi cuộc họp ít nhất là 2 người.
- 6) Thành viên Ban kiểm soát không được là thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng, không phải là anh em thân thuộc với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, kế toán trưởng;
- 7) Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông của công ty, các thành viên khác không nhất thiết là cổ đông của công ty;
- 8) Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát bằng nhiệm kỳ HĐQT và phải đảm bảo ít nhất có một phần ba thành viên được bầu mới hoặc bầu lại trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Hoạt động kinh doanh**✓ Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu**

Sản phẩm và dịch vụ chính hiện nay đang mang lại doanh thu cho Công ty là: Khảo sát, thiết kế, quản lý dự án các công trình xây dựng dân dụng; thẩm định các hồ sơ khảo sát thiết kế; Tư vấn lập dự án, thiết kế đấu thầu.

✓ Cơ cấu chi phí

Chi phí	2013		2014		2015		30/06/2016
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)
Giá vốn hàng bán	5.742.896.933	83,76%	2.426.429.795	81,46%	2.083.341.843	88,22%	252.645.000
Chi phí hoạt động tài chính	55.280.000	0,81%	99.977.222	3,36%	64.613.042	2,74%	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	565.366.958	8,25%	395.731.797	13,29%	196.161.888	8,31%	0
Tổng cộng	6.363.543.891	92,81%	2.922.138.814	98,10%	2.344.116.773	99,27%	252.645.000

(Nguồn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Cao Bằng)

Trong giai đoạn 2013 – 2015 cơ cấu chi phí của Công ty không có nhiều thay đổi. Giá vốn hàng bán vẫn chiếm một tỷ trọng cao trong suốt giai đoạn này (khoảng trên 81%). Trong khi các chi phí khác không có nhiều thay đổi về mặt tỷ trọng. Cơ cấu tỷ trọng ổn định xuyên thời kỳ sẽ rất hữu ích cho Công ty trong việc kiểm soát các chi phí phát sinh. Riêng 6 tháng năm 2016, Công ty không phát sinh doanh thu chỉ phát sinh chi phí là giá vốn hàng bán. Chi phí phát sinh từ hợp đồng dở dang của năm trước.

- ✓ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng:** không

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng giai đoạn 2013-6 tháng 2016

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Tổng tài sản	10.875.515.078	13.073.880.767	13.906.063.080	13.369.971.615
Tăng/giảm (lần)	0,86	1,20	1,06	0,96
Vốn điều lệ	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Doanh thu thuần	6.856.527.312	2.978.777.413	2.361.431.216	0
Tăng/giảm (lần)	1,08	0,43	0,79	0,00
Giá vốn hàng bán	5.742.896.933	2.426.429.795	2.083.341.843	252.645.000
Tăng/giảm (lần)	1,11	0,42	0,86	0,12
Giá vốn hàng bán/DTT	83,76%	81,46%	88,22%	
Lợi nhuận trước thuế	507.750.904	60.641.763	39.503.819	(252.645.000)
Tăng/giảm (lần)	1,17	0,12	0,65	(6,4)
Lợi nhuận trước thuế/DTT	7,41%	2,04%	1,67%	
Lợi nhuận sau thuế	456.975.814	48.513.410	39.503.819	(252.645.000)
Tăng/giảm (lần)	1,13	0,11	0,81	(6,4)
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)				

Trong giai đoạn 2013-2015, tổng tài sản của công ty không có nhiều thay đổi khoảng 13 tỷ. Doanh thu thuần sụt giảm mạnh trong giai đoạn này, đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2016 công ty không phát sinh lợi nhuận do không có các hợp đồng mới.

5.2. Phân tích SWOT

❖ Điểm mạnh:

- Công ty có cơ sở vật chất tốt, có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn nên được các cấp, các ngành tín nhiệm. Tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty luôn đoàn kết, nhất trí và có quyết tâm phấn đấu vượt mọi khó khăn nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội trong Công ty ngày càng được củng cố và hoạt động có hiệu quả.
- Công ty được các đối tác và khách hàng tín nhiệm, ủng hộ cùng đồng hành trong nhiều năm qua
- Công ty có cơ chế quản lý rõ ràng, tạo được sự chủ động cho các đơn vị, xí nghiệp.

❖ Điểm yếu:

- Về nhân lực của Công ty còn thiếu hụt cán bộ chủ chốt có kinh nghiệm. Hiện nay Công ty chưa có chính sách, chế độ cụ thể để thu hút, giữ chân cán bộ có trình độ cao.
- Công tác quản lý con người, công việc của Công ty còn nhiều bất cập cần điều chỉnh cho phù hợp,

❖ Cơ hội:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của các Sở, ban ngành và các chủ đầu tư trong tỉnh.

❖ **Thách thức:**

- Trong giai đoạn 2012-2014, suy thoái kinh tế tác động không nhỏ đến mọi hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, giá cả tăng ảnh hưởng đến đời sống của người lao động trong Công ty – nhất là đối với lực lượng lao động trẻ, mới tuyển dụng.
- Những bất ổn về kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam và diễn biến phức tạp của tỷ giá hối đoái trong thời gian vừa qua đã gây khó khăn không nhỏ cho Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vay ngoại tệ nhằm cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Tỉnh Cao Bằng, môi trường cạnh tranh không thực sự lành mạnh. Tính đến hết năm 2012, trên địa bàn Tỉnh Cao Bằng đã có gần 100 doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh với Công ty.
- Địa bàn hoạt động trong phạm vi toàn Tỉnh Cao Bằng, hầu hết các công trình nhỏ nằm ở các xã thuộc vùng sâu vùng xa nên điều kiện đi lại rất khó khăn nhất là vào mùa mưa lũ, đã làm tăng chi phí của các công trình.
- Nguồn nhân lực, hiện nay trong công ty đã và đang có hiện tượng chảy máu chất xám, nhiều cán bộ có năng lực trình độ chuyên môn đã chuyển sang các vị khác. Trong khi việc tuyển dụng mới rất khó khăn, nhân sự mới được tuyển dụng không có kinh nghiệm chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

6. Chính sách đối với người lao động

6.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Công ty là 35 lao động trong đó:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	22	62,9%
	Cao đẳng và Trung cấp	13	37,1%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	28	80,0%
	Lao động gián tiếp	7	20,0%
	Tổng cộng	35	100,0%

(Nguồn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Cao Bằng)

6.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

7. Chính sách cổ tức

- Hoạt động của Công ty trong 3 năm gần đây bị lỗ vốn nên Công ty không chia cổ tức.

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

8.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính

8.1.2. Các chỉ tiêu công nợ:

Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2013 – 6 tháng 2016

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Phải thu của khách hàng	610.817.094	603.727.095	871.589.090	68.158.000
Các khoản phải thu khác	540.804.949	837.079.994	890.079.994	637.434.994
TỔNG CỘNG	1.151.622.043	1.440.807.089	1.761.669.084	705.592.994

(Nguồn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Cao Bằng)

Các khoản phải thu khác biến động không ổn định trong giao đoạn 2013- 6 tháng. Giai đoạn từ năm 2013-2015 thì tăng dần lên nhưng 6 tháng năm 2016 thì các khoản phải thu khác này lại giảm xuống còn 637.434.994 đồng. Các khoản phải thu khách hàng giai đoạn 2013-2015 cũng tăng dần lên nhưng đến 6 tháng năm 2016 chỉ còn 68.158.000 đồng.

Các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 20123– 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Nợ ngắn hạn	8.423.695.090	9.630.682.369	11.662.864.682	11.379.418.217
Phải trả người bán	432.959.579	292.778.579	283.446.465	-
Thuế và các khoản phải nộp NN	893.254.349	826.843.383	1.135.028.557	1.135.028.557
Phải trả người lao động	4.138.320.190	5.696.245.390	7.215.972.390	7.215.972.390
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.959.160.972	2.814.815.017	3.012.336.415	3.012.336.415
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	16.080.855	16.080.855
Nợ dài hạn	211.677.166	1.203.055.576	3.055.576	3.055.576
Vay và nợ dài hạn	200.000.000	1.200.000.000	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	11.677.166	3.055.576	3.055.576	3.055.576
TỔNG CỘNG	8.635.372.256	10.833.737.945	11.665.920.258	11.382.473.793

(Nguồn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Cao Bằng)

Về cơ cấu nợ phải trả, Công ty không có các khoản vay và nợ dài hạn, mà chủ yếu sử dụng các khoản vay và nợ ngắn hạn để tài trợ cho hoạt động của Công ty. Các khoản vay và nợ dài hạn có xu hướng ổn định qua các năm. Chiếm tỷ trọng cao nhất trong nợ ngắn hạn là khoản mục phải trả người lao động.

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2013 - 6 tháng 2016:

CHỈ TIÊU	Đvt	2013	2014	2015	30/06/2016
Khả năng thanh toán					
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,07	0,01	0,01	0,01
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,97	1,08	0,96	0,95
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	5,23	2,30	1,47	0,00
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	6,66	1,63	1,67	
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,20	0,37	0,28	-1,89
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	22,85	2,43	1,98	-12,63
Chỉ số về cơ cấu vốn					
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	385,48	483,62	520,77	572,70
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	79,40	82,87	83,89	85,13

(Nguồn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Cao Bằng)

Về khả năng thanh toán, do đặc thù về ngành nghề, Công ty không ghi nhận khoản mục hàng tồn kho. Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều nhỏ hơn 1 vì vậy công ty không đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động, vòng quay các khoản phải thu cũng có xu hướng giảm dần, đến 6 tháng năm 2016 là 0 vì không phát sinh doanh thu.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có xu hướng giảm mạnh theo các năm nguyên nhân là do doanh thu sụt giảm mạnh trong giai đoạn này.

Về chỉ số cơ cấu vốn, tỷ lệ nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu của Công ty luôn ở mức cao. Điều này có thể mang lại lợi nhuận lớn cho cổ đông, tuy nhiên cũng hàm chứa nhiều rủi ro do việc mất khả năng thanh toán khi không vượt qua được điểm hòa vốn. Tỷ lệ này ngày càng cao. Cụ thể: tỷ lệ nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu 6 tháng năm 2016 đạt 572% . Nguyên nhân là do Công ty đã phân phối khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dẫn đến vốn chủ sở hữu của Công ty giảm dần, trong khi các khoản nợ phải trả ổn định qua các năm.

9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát**9.1. Hội đồng quản trị**

Danh sách thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ cá nhân (Cp)	Tỷ lệ năm giữ cá nhân(%)
1	Nguyễn Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT, kiêm GD điều hành	10.000	5%
2	Tô Vũ Kiên	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó GD điều hành	6.000	3%
3	Nguyễn Hoa Cương	Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng	7.000	3,5%

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng)

Trong đó, Ông Nguyễn Quang Vinh là những người đại diện phần vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng.

9.2. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ cá nhân (Cp)	Tỷ lệ năm giữ cá nhân(%)
1	Nguyễn Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT, kiêm GD điều hành	10.000	5%
2	Tô Vũ Kiên	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó GD điều hành	6.000	3%
3	Nguyễn Hoa Cương	Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng	7.000	3,5%

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng)

9.3. Ban kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ cá nhân	Tỷ lệ năm giữ cá nhân(%)
1	Hoàng Súng	Trưởng BKS	7.000	3,5%
2	Lục Văn Hòa	Ủy viên BKS, Xưởng trưởng	5.000	2,5%
3	Nông Văn Nhân	Ủy viên BKS	4.000	2%

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng)

10. Tài sản

Tài sản cố định của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng tại thời điểm 30/06/2016

Đơn vị: đồng

TT	Tên tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa vật kiến trúc	2.376.456.000	887.208.000	1.489.248.000
2	Máy móc thiết bị	1.445.604.181	1.280.783.958	164.820.223
Tổng cộng		3.822.060.181	2.167.991.958	1.654.068.223

(Nguồn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Cao Bằng)

Tại thời điểm 30/06/2016, Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau:

Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý	Thời hạn thuê đất
Số 166 phố Lý Tự Trọng, phường Hợp Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Văn phòng làm việc + sân + gara xe	880	Hợp đồng thuê đất số 22/HĐTĐ ngày 25 tháng 06 năm 2008	11 năm kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2006
Tổng		880		

(Nguồn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Cao Bằng)

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 45.000 cổ phần
 - Theo phương thức đấu giá công khai cả lô : 45.000 cổ phần
- : :
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : **10.200 đồng/cổ phiếu**
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 45.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 45.000 cổ phần
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ **8h30'** ngày **17/10/2016** đến **16h00'** ngày **08/11/2016** tại Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày **17/10/2016** đến **16h00'** ngày **08/11/2016**.
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 999 999 999 995 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua ... cổ phần (ghi rõ tên cổ phần đăng ký mua)
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: **Trước 15h30 ngày 15/11/2016**
 - Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước **15h30 ngày 15/11/2016** theo địa chỉ: Công ty Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Tổ chức đấu giá : - **15h30 ngày 15/11/2016**.
 - Địa chỉ: **Công ty cổ phần Chứng khoán đầu**

- tư Việt Nam Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội**
- Nộp tiền mua cổ phần :
 - Từ ngày **16/11/2016** đến 15h30' ngày **29/11/2016**.
 - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 999 999 999 995 tại Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)
 - Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày **16/11/2016** đến ngày **24/11/2016**.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

- Địa điểm: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088
- Tại website: www.ivs.com.vn

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

- Tại website: www.scic.vn

Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng

- **Địa chỉ** : Số 166 Lý Tự Trọng, phường Hợp Giang, Tp.Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- **Điện thoại** : 026 3 853 822

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Các tổ chức, cá nhân đầu tư trong nước và nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham gia đấu giá:

- ❖ Nhà đầu tư trong nước: là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu là tổ chức thì phải có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, trường hợp người đại diện pháp nhân không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó; Nếu là cá nhân phải có Giấy chứng minh nhân dân (CMND) hoặc Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần (nộp/nhận lại tiền đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ phần, ...) đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Cán bộ thuộc Tổ chức chào bán cổ phần có liên quan đến bán đấu giá cổ phần và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, xác định giá hoặc bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng không được tham gia đấu giá mua cổ phần Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng..

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Là các nhà đầu tư thuộc đối tượng tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 Quy chế đấu giá.
- ❖ Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá kèm theo các giấy tờ liên quan theo nội dung và thời hạn quy định tại Điều 10 Quy chế này (mỗi đối tượng tham gia đấu giá chỉ được phép nộp duy nhất 01 Đơn đăng ký tham gia đấu giá trong một đợt tổ chức đấu giá).
- ❖ Đăng ký mua cổ phần đúng với số lượng cổ phần chào bán quy định.
- ❖ Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm vào tài khoản của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) trong thời hạn đặt cọc quy định tại Điều 10 Quy chế này trước khi nộp đơn đăng ký đấu giá để đảm bảo cho số cổ phần đã đăng ký trên Đơn đăng ký. Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Trên cơ sở đã tìm hiểu kỹ về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cao Bằng, mức giá khởi điểm,... nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, đồng thời phải xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy

ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với tổ chức trong nước:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục (được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức), trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;
- Giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp.
- Có đóng dấu treo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và đảm bảo điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định.
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát, không điền đầy đủ thông tin.
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định.
- Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị và được công nhận.
- Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.ivs.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/Thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh

ngành và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CAO BẰNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

NGUYỄN QUANG VINH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

ĐINH THẾ LỢI